

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TPL23B1KH Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MH02061 Học kỳ: 01
Tên MH/MĐ: Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Số TC: 2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2353801015277	Nguyễn Trung An	19/05/1987				7	8.0				8.0		7.9
2	2353801015278	Huỳnh Văn Chiến	10/07/1977				8	8.0				0.0		3.2
3	2353801015279	Nguyễn Bé Dư	04/05/1982				8	7.0				6.5		6.8
4	2353801015280	Lê Thanh Dũng	01/01/1965				7	7.0				7.5		7.3
5	2353801015281	Huỳnh Văn Đèo	18/03/1988				7	7.0				7.0		7.0
6	2353801015282	Nguyễn Tạ Trúc Giang	19/09/1982				7	8.0				8.5		8.2
7	2353801015283	Nguyễn Thị Giang	21/06/1990				8	7.0				8.0		7.7
8	2353801015284	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/11/1985				7	8.0				7.5		7.6
9	2353801015285	Lê Minh Hiền	20/02/2001				7	7.0				5.5		6.1
10	2353801015286	Nguyễn Văn Hiền	06/12/1983				6	8.0				8.0		7.7
11	2353801015287	Thái Xuân Hoàng	02/09/1988				8	7.0				8.0		7.7
12	2353801015289	Huỳnh Quốc Huy	18/10/1993				7	7.0				7.5		7.3
13	2353801015290	Nguyễn Hoàng Khanh	01/12/1982				7	7.0				6.5		6.7
14	2353801015291	Nguyễn Thị Diễm Kiều	14/03/1985				7	8.0				7.5		7.6
15	2353801015292	Phạm Thị Mỹ Lệ	04/05/1983				7	7.0				7.5		7.3
16	2353801015293	Ngô Văn Năm	19/11/1975				8	7.0				7.0		7.1
17	2353801015294	Trịnh Thị Kim Ngân	15/11/1993				8	8.0				8.0		8.0
18	2353801015295	Trần Văn Nghé	19/05/1985				8	7.0				7.5		7.4
19	2353801015296	Huỳnh Văn Nghĩa	08/05/1974				6	7.0				8.0		7.5
20	2353801015297	Nguyễn Đức Nhã	20/05/1974				7	8.0				6.5		7.0
21	2353801015298	Lê Thành Nhân	10/05/1988				7	7.0				7.5		7.3
22	2353801015368	Lê Thị Ngọc Thảo	12/08/1987				8	7.0				8.0		7.7
23	2353801015375	Nguyễn Minh Thuận	19/09/2003				7	7.0				7.0		7.0

Châu Đốc, ngày 13 tháng 8 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tâm